

THÔNG BÁO
Về việc mời chào giá thuốc cung ứng tại
Nhà thuốc Bệnh viện năm 2026-2027 lần 8 của Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3081/QĐ-BVĐKKH ngày 16/10/2026 của Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa về việc phê duyệt danh mục thuốc cung ứng tại Nhà thuốc Bệnh viện năm 2026-2027 lần 8 của Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa.

Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung ứng thuốc tại Nhà thuốc Bệnh viện năm 2026-2027 lần 8 theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán mua sắm: Cung ứng thuốc cho Nhà thuốc Bệnh viện năm 2026-2027 lần 8 của Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa.
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian cung cấp hàng hóa: 12 tháng từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
5. Nguồn kinh phí: Nguồn thu dịch vụ năm 2026-2027.

6. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa – 19 đường Yersin, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

7. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: 120 ngày.

8. Yêu cầu về chào giá: Giá chào giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của Bệnh viện.

9. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: đến hết ngày 03 tháng 11 năm 2026.

10. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:

Hồ sơ chào giá gửi lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Hồ sơ chào giá của nhà cung cấp bao gồm các tài liệu sau:

- Bảng chào giá của nhà cung cấp

- Bộ hồ sơ thông tin nhà cung cấp gồm:

+ Hồ sơ pháp lý:

* Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

* Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược: Trong phạm vi kinh doanh phải ghi rõ bán buôn thuốc.

* Thông tin về việc đáp ứng hoặc duy trì đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt được công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và còn hiệu lực, tùy theo từng loại hình kinh doanh: GSP (Thực hành tốt bảo quản thuốc): Đối với cơ sở nhập khẩu trực tiếp thuốc; GDP (Thực hành tốt phân phối thuốc): Đối với cơ sở bán buôn thuốc; GACP (Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc): Đối với cơ sở nuôi trồng dược liệu; GMP (Thực hành tốt sản xuất thuốc): Đối với cơ sở sản xuất thuốc.

* Cung cấp giấy ủy quyền (nếu có), hồ sơ pháp lý chi nhánh (nếu có).

+ Bộ hồ sơ thông tin sản phẩm gồm:

* Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy phép lưu hành sản phẩm/giấy phép nhập khẩu và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

* Một số nội dung khác: hàng hóa các đơn vị cung cấp đảm bảo đã được kê khai giá bán buôn với cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

Các nhà cung cấp được lựa chọn sẽ được mời vào đối chiếu tài liệu.

Địa chỉ liên hệ: Khoa Dược, điện thoại: 0911.874.958.

Trân trọng./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Phòng TCKT;
- Tổ Pháp chế và QLĐT;
- Lưu: VT, Dược.



BẢNG CHÀO GIÁ (Dành cho nhà cung cấp)

(Kèm theo Thông báo số 4607 /TB-BVĐKKH ngày 20 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa)

Tên nhà cung cấp:

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hạn dùng	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng chào giá	Đơn giá chào giá	Thành tiền	Ghi chú
Tổng cộng giá chào giá															

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



DANH MỤC THUỐC NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN
(Kèm theo Thông báo số *TB-BVĐKKH* ngày *10/2026* của Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa)

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ/Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)(VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Crocic 200 mg	Cefixim (dưới dạng Cefixim trihydrat)	200mg	Viên	Uống	Vỉ/viên	Công ty Cổ phần Pymepharco	Việt Nam	Viên	20.000	6.499	129.980.000
2	Hafixim 200 tabs	Cefixim (dưới dạng cefixim trihydrat)	200mg	Viên	Uống	Vỉ/viên	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang	Việt Nam	Viên	10.000	2.340	23.400.000
3	Loturocin	Mupirocin	2%/10g	Thuốc mỡ bôi da	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 10g	Công ty Cổ phần dược Medipharco	Việt Nam	Tuýp	500	63.500	31.750.000
4	Bisolvon Kids	Bromhexine hydrochloride	4mg/5ml	Siro	Uống	Chai/lọ	Công ty Cổ phần Sanofi Việt Nam	Việt Nam	Chai/lọ	1.500	38.252	57.378.000
5	Bisolvon Tablets	Bromhexine hydrochloride	8mg	Viên	Uống	Vỉ/viên	PT. Boehringer Ingelheim Indonesia	Indonesia	Viên	10.000	1.987	19.870.000
6	Humalog Mix 50/50 Kwikpen	Insulin lispro (gồm 50% dung dịch insulin lispro và 50% hỗn dịch insulin lispro protamine)	300U/3ml (tương đương với 10.5mg)	Thuốc tiêm	Tiêm	Bút tiêm	Cơ sở sản xuất ống thuốc: Lilly France; Cơ sở lắp ráp, đóng gói bút tiêm Kwikpen: Eli Lilly and Company	Pháp	Bút tiêm	500	178.080	89.040.000
7	Tamiflu	Oseltamivir (dưới dạng Oseltamivir Phosphat)	75mg	Viên	Uống	Vỉ/viên	Delpharm Milano S.r.l (Cơ sở đóng gói, xuất xưởng: F. Hoffmann-La Roche Ltd)	CSSX: Ý; Đóng gói và xuất xưởng: Thụy Sĩ	Viên	10.000	44.877	448.770.000

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ/Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)(VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
8	NovoRapid FlexPen	Insulin aspart	300U/3ml	Thuốc tiêm	Tiêm	Bút tiêm	Novo Nordisk Production S.A.S.	Pháp	Bút tiêm	500	225.000	112.500.000
9	Sorbitol	Sorbitol	5g	Bột/cốm/hạt pha dung dịch uống	Uống	Gói	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Gói	15.000	810	12.150.000
10	Sorbitol 5g	Sorbitol	5g	Bột/cốm/hạt pha dung dịch uống	Uống	Gói	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Gói	15.000	2.625	39.375.000
11	Panadol extra	Paracetamol; Caffein	500mg; 65mg	Viên	Uống	Vi/viên	Công ty Cổ phần Sanofi Việt Nam	Việt Nam	Viên	15.000	1.258	18.870.000
12	Lostad T50	Losartan potassium	50mg	Viên	Uống	Vi/viên	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Viên	25.000	1.321	33.025.000
13	Metronidazol	Metronidazol	250mg	Viên	Uống	Vi/viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Viên	40.000	119	4.760.000
14	Conipa Pure	Kẽm gluconat	70mg/10ml	Dung dịch uống	Uống	Ống	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Ống	25.000	4.500	112.500.000
15	Suplizinc	Kẽm gluconat	70mg	Thuốc cốm	Uống	Gói	Nhà máy HDPharma EU - Công ty cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Gói	15.000	5.000	75.000.000

Tổng cộng: 15 mặt hàng

1.208.368.000